

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 06-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng.
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc M, sinh ngày 06/11/1984, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Ngọc D và bà Vũ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ tháng 9/2002 tham gia nghĩa vụ quân sự đến ngày 01/01/2012 được phục viên về địa phương theo Quyết định định số 04/QĐ - PV ngày 30/12/2011 của Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Ngày 16/3/2007 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Tiểu đoàn 72, Trung đoàn 285, Sư đoàn 363 Quân chủng Phòng không - Không quân. Ngày 20/12/2011, Trung đoàn 285 đã bàn giao

toàn bộ hồ sơ Đảng viên và giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt Đảng cho Phạm Ngọc M về Đảng bộ huyện Quỳnh Phụ và Đảng bộ xã A nhưng Phạm Ngọc M không nộp giấy giới thiệu cùng hồ sơ cho Đảng bộ xã A, tự ý bỏ sinh hoạt Đảng từ ngày 30/12/2011.

Bản án số 170/HSST ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Ngọc M 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2013, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, buộc phải nộp lại 2.700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2014, chấp hành xong án phí và khoản nộp ngân sách Nhà nước ngày 31/3/2019.

Bản án số 182/HSST ngày 03/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Ngọc M 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2015, phạt bổ sung 800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2018, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 30/12/2015.

Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đặng Hữu H, sinh năm 1972,

Trú tại: tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, cư trú tại thôn P, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1964, cư trú tại thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 20/10/2022, Phạm Ngọc M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu sơn đen, biển kiểm soát 17B5 - 173.xx đi một

mình đi lòng vòng trong khu đô thị K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi, M mang theo 01 tô vít, 02 chiếc lục giác chữ L bằng kim loại, 01 dao rọc giấy đựng trong một túi xách bằng vải màu đen. Khi đến số nhà Y thuộc khu đô thị K của anh Đặng Hữu H, M thấy nhà anh H đang hoàn thiện, tầng 01 đã lắp cửa xếp, các tầng trên đã lắp cửa nhôm. Nhà liền kề bên cạnh đang trong quá trình xây thô, không có cửa và không có ai trông coi nên M nảy sinh ý định đi qua nhà này để sang nhà anh H trộm cắp tài sản. M đỗ xe máy cách vị trí ngôi nhà không có người trông coi khoảng 50m, sau đó đi bộ qua nhà này lên tầng 4, sang nhà anh H thông qua lối hành lang tiếp giáp giữa hai nhà. Sau khi tìm trong nhà M nảy sinh ý định lấy các khung cửa bằng nhôm định hình gắn trên tường mang bán kiếm lời. M dùng tô vít chuẩn bị từ trước tháo các ốc vít cố định khung, sau đó dùng dao rọc giấy rạch các đường keo gắn khung nhôm với tường. Sau khi tháo các khung nhôm, M dùng Lục giác tháo rời các thanh nhôm ra khỏi khung để dễ vận chuyển. Tổng cộng, M đã tháo được 06 bộ khung nhôm, gồm 17 thanh nhôm và 24 miếng kim loại màu trắng bạc (ke cửa). Sau đó, M mang số khung nhôm trộm cắp được theo lối đi vào ban đầu sang ngôi nhà bỏ trống, giấu các thanh nhôm và túi đựng công cụ ở chân cầu thang tầng 01 rồi đi bộ ra lấy xe máy để chở tài sản vừa trộm cắp để đi tiêu thụ. Lúc này, M thấy bảo vệ khu đô thị đi qua, sợ bị phát hiện nên M đã lên xe máy bỏ đi đợi đến khi trời tối sẽ quay lại lấy tài sản. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày M quay lại lấy tài sản. Khi M vào trong nhà lấy túi xách và khung nhôm thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao cho Công an xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình lập biên bản vụ việc sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL - HĐĐGTS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Tổng trị giá tài sản tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là 4.554.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi tư nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của bị hại, người làm chứng là ông Nguyễn Văn L, ông Phạm Văn V đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSTPTB ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2022. Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng vải màu đen; 01 tô vít bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa; 02 lục giác chữ L bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa; 01 dao rọc giấy có lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa đều đã qua sử dụng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi mọi người, sau khi bị tai nạn sức khỏe giảm sút mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng M bằng: Biên bản vụ việc do Công an xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 20/10/2022 tại Công an xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình lập hồi 17 giờ 35 phút ngày 20/10/2022; Kết luận định giá tài sản số 44/KL - HĐĐGTS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 20/10/2022 tại số nhà y Khu đô thị K, xã P, thành phố T, Phạm Ngọc M có hành vi trộm cắp của gia đình anh Đặng Hữu H 06 bộ khung nhôm trong nhà, gồm 17 thanh

nhôm và 24 miếng kim loại màu trắng bạc (ke cửa) trị giá 4.554.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi tư nghìn đồng*) mục đích mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*” Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo đã biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩu khai báo, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, có thời gian tham gia quân đội quy định tại điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và vừa bị xử phạt hành chính tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là 17 thanh nhôm định hình sơn màu nâu - đen, có dán tem mác in chữ PMA, đã qua sử dụng; 24 miếng kim loại màu trắng bạc (ke cửa), đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Đặng Hữu H, đã trả lại, anh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thiệt hại gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi xách bằng vải màu đen; 01 tô vít bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa màu đỏ - trắng - đen; 02 lục giác chữ L bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa màu cam - đen; 01 dao rọc giấy có

lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa màu vàng - đen đều đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu sơn đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 17B5- 173.78 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Ngọc D (bố đẻ bị cáo), ông D cho bị cáo mượn xe đi nhưng không biết việc dùng xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho ông Phạm Ngọc D là đúng quy định, không ai có ý kiến đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng vải màu đen; 01 tô vít bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa màu đỏ - trắng - đen; 02 lục giác chữ L bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa màu cam - đen; 01 dao rọc giấy có lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần cán bọc nhựa màu vàng - đen đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 10/01/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/02/2023. Anh Đặng Hữu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương